

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Trường Tiểu học Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC, ngày 11/11/2021 quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 537/TTr-STC ngày 12/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Trường Tiểu học Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long với các nội dung cụ thể như sau:

- Tên dự án: Trường Tiểu học Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
- Địa điểm thực hiện: Xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.
- Chủ đầu tư: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vũng Liêm.
- Thời gian khởi công: năm 2014.
- Thời gian hoàn thành: năm 2016.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	25.993.515.895	19.689.333.342
1. Chi phí Bồi thường, HT & TĐC	3.157.045.907	3.144.544.600

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
2. Chi phí Xây dựng	17.482.792.507	13.074.537.785
3. Chi phí Thiết bị	1.679.041.350	1.622.262.000
4. Chi phí Quản lý dự án	453.254.881	423.361.500
5. Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	1.940.518.557	1.273.436.037
6. Chi phí Khác	193.411.742	151.191.420
7. Chi phí Dự phòng	1.087.450.952	-

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Tổng mức đầu tư	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán	Đã thanh toán	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
1	2	3	4	5 = 3 - 4	6 = 4 - 3
Ngân sách Nhà nước	26.452.434.000	19.689.333.342	19.939.244.269		249.910.927
1. Ngân sách tỉnh		19.578.109.073	19.828.020.000		249.910.927
2. NS huyện Vũng Liêm		111.224.269	111.224.269		

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi
1	2	3	4	5
Tổng số	-	-	19.689.333.342	-
1. Tài sản dài hạn	-	-	18.733.881.009	-
2. Tài sản ngắn hạn	-	-	955.452.333	-

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: **Không**.

4.1- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:

4.2- Chi phí không tạo nên tài sản:

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: **Không**.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư dự án công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Ngân sách Nhà nước.	19.689.333.342	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 22/11/2016:
- + Nợ phải thu: 703.966.919 đồng.
- + Nợ phải trả: 454.055.992 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại phụ lục số 02 - Báo cáo thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành số 171/BC-QT ngày 06/12/2024.

2. Trách nhiệm của các đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn / cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
Trường Tiểu học Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm	18.733.881.009	955.452.333

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Phối hợp cùng chủ đầu tư thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán dự án theo quy định.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long, Chủ tịch UBND huyện Vũng Liêm, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vũng Liêm, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hiếu Phụng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này;

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 135.KTNV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**